CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

FireAnt

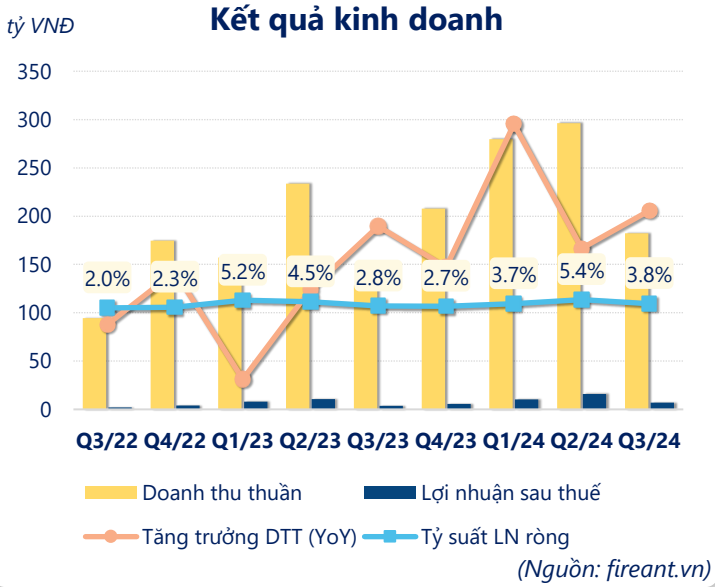
Ngày 30/09/2024	19,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.2%	**32.7%**	**52.1%**

ROE — Q3/24: **19.2%** — +/- YoY ▲ 5.7%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	182 tỷ VNĐ	▼ 114 ▼ 38.4%	▲ 54.0 ▲ 42.5%
LN gộp	31.9 tỷ VNĐ	▼ 24.4 ▼ 43.3%	▲ 12.3 ▲ 62.7%
LN thuần	7.62 tỷ VNĐ	▼ 11.3 ▼ 59.7%	▲ 3.82 ▲ 101%
LN sau thuế	6.94 tỷ VNĐ	▼ 9.16 ▼ 56.9%	▲ 3.40 ▲ 96.1%

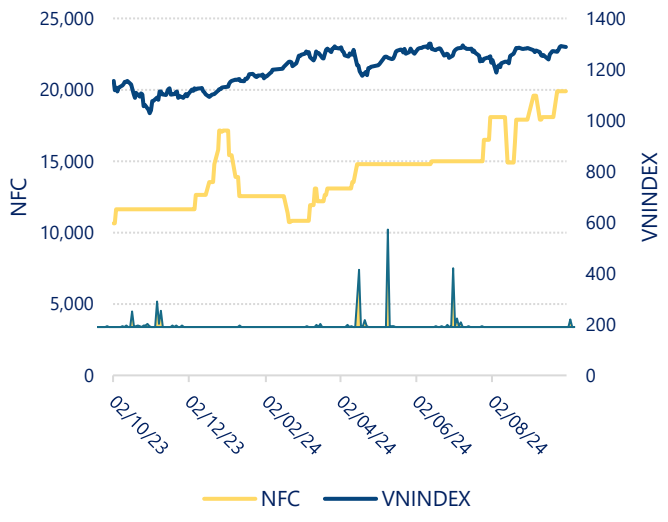
	9T 2024	YoY
DT thuần	758 tỷ VNĐ	▲ 239 ▲ 46.1%
LN gộp	130 tỷ VNĐ	▲ 48.8 ▲ 59.9%
LN thuần	38.6 tỷ VNĐ	▲ 13.4 ▲ 53.1%
LN sau thuế	33.4 tỷ VNĐ	▲ 11.2 ▲ 50.5%

Kết quả kinh doanh

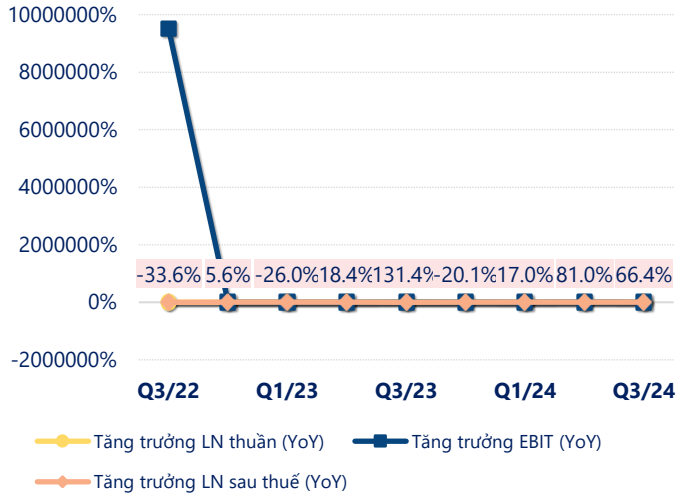


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

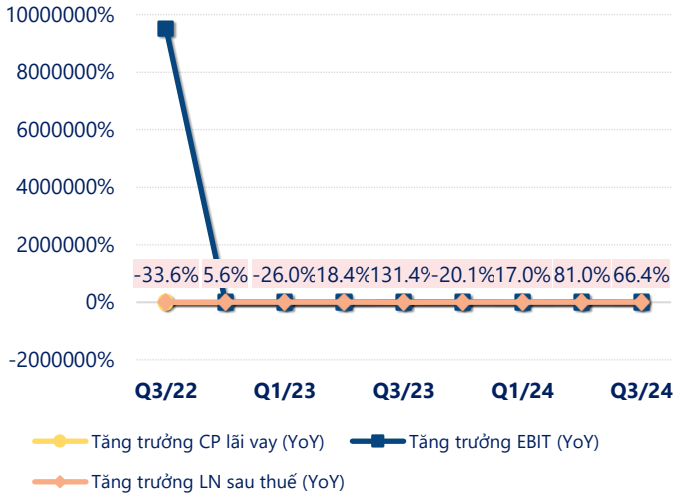


Tăng trưởng lợi nhuận



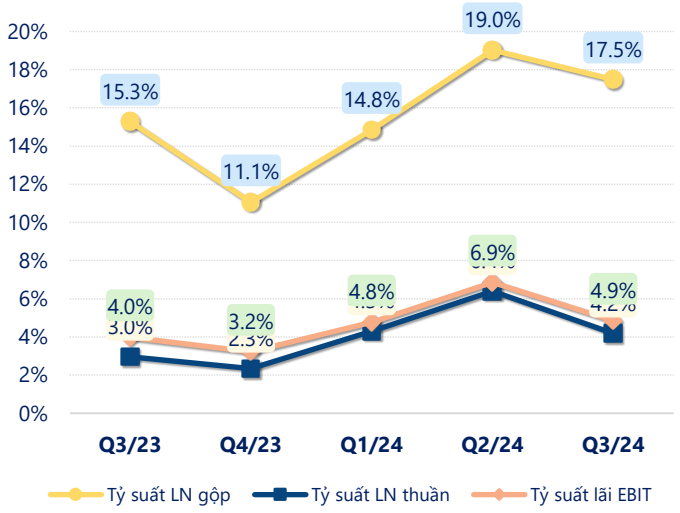
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



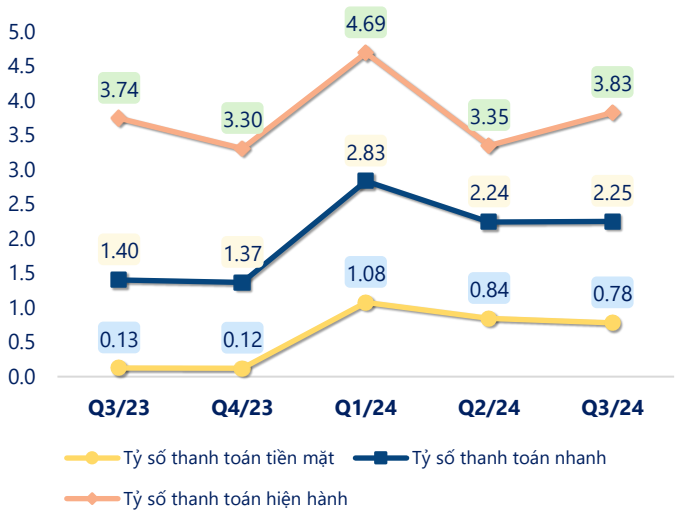
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



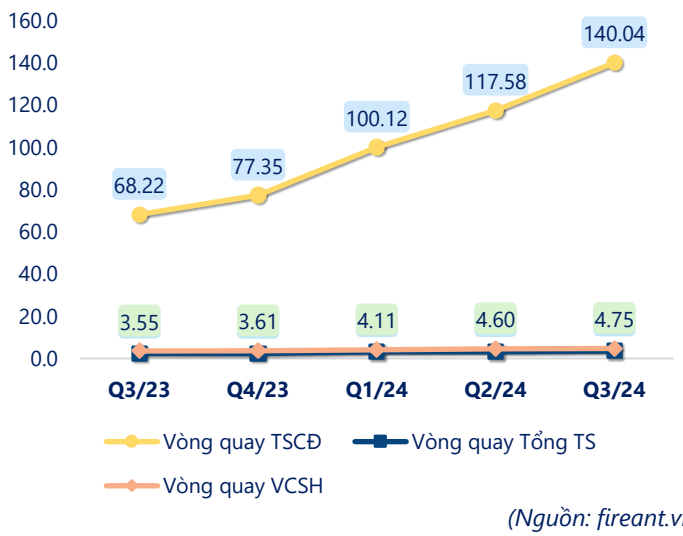
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



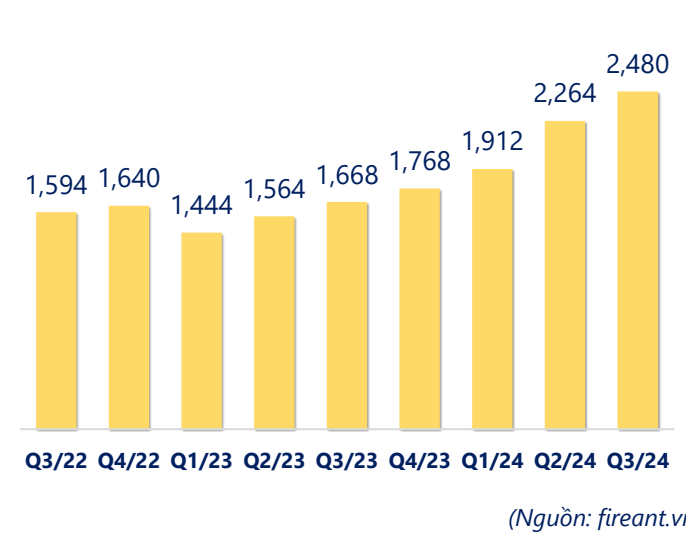
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

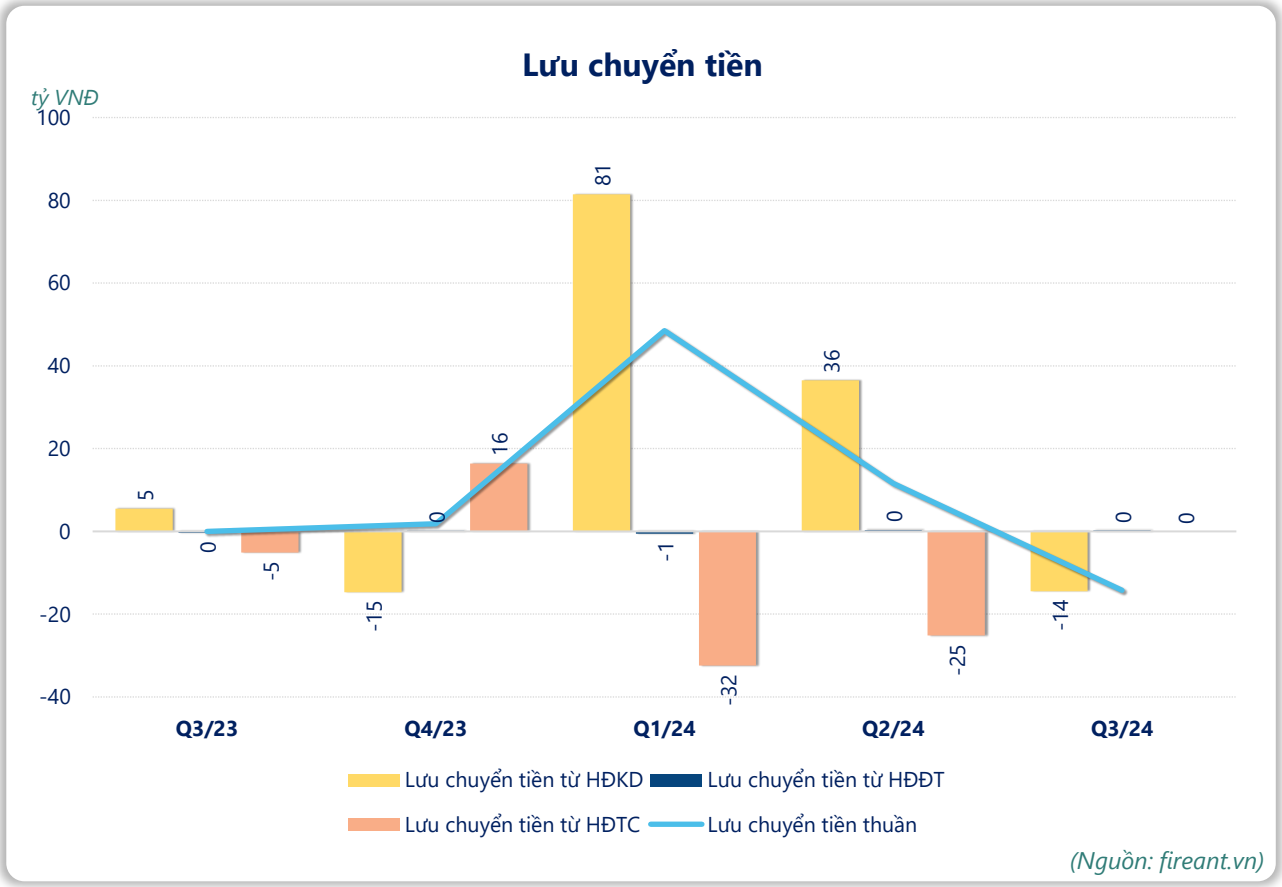
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**182**	**128**	**42.5%**	**758**	**519**	**46.1%**
Giá vốn hàng bán	150	109	38.1%	628	438	43.6%
Lợi nhuận gộp	31.9	19.6	62.7%	130	81.2	59.9%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.02	1607%	0.75	0.07	974%
Chi phí TC	0.87	0.96	-9.7%	3.40	3.72	-8.6%
Chi phí lãi vay	0	0.42	-100%	0.11	1.90	-94.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.9	10.6	68.9%	61.4	33.0	85.9%
Chi phí QLDN	**5.84**	**4.25**	**37.5%**	**27.1**	**19.3**	**40.7%**
LN thuần từ HĐKD	7.62	3.80	101%	38.6	25.2	53.1%
Lợi nhuận khác	**1.23**	**0.89**	**37.8%**	**3.79**	**2.90**	**30.7%**
LN trước thuế	8.85	4.69	88.7%	42.4	28.1	50.8%
Lợi nhuận sau thuế	**6.94**	**3.54**	**96.1%**	**33.4**	**22.2**	**50.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.94**	**3.54**	**96.1%**	**33.4**	**22.2**	**50.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)